

HỆ THỐNG THẾ GIỚI HIỆN NAY- NHÌN TỪ CHỦ THỂ VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ

NGHIÊM TUẤN HÙNG*

NGUYỄN XUÂN CƯỜNG**

Tóm tắt: Hệ thống thế giới là một khái niệm trừu tượng, là sản phẩm trong tư duy của con người. Hệ thống đó chứa đựng vai trò và sự tương tác của cả các tác nhân nhà nước và phi nhà nước, cùng với các tổ chức quốc tế (IGO), các tập đoàn đa quốc gia (MNC) và các tổ chức phi chính phủ (NGO). Trong hệ thống thế giới hiện đại, cấu trúc của hệ thống này được cấu thành bởi ba yếu tố: phân bổ quyền lực, các dạng thức quan hệ, và các cơ chế/thể chế phản ánh luật lệ chung mà các chủ thể cần phải tôn trọng. Cấu trúc về khía cạnh chính trị của hệ thống thế giới hiện đại thể hiện sự sắp xếp cụ thể các chủ thể trong hệ thống theo trục quyền lực. Cấu trúc đó tác động đến sự lựa chọn và mẫu hình quan hệ chủ đạo giữa các chủ thể với nhau. Tuy nhiên, các luật lệ chung cũng rất quan trọng trong việc điều chỉnh các mối quan hệ, giữ cho hệ thống ở một trạng thái ổn định nhất có thể. Bằng cách tiếp cận hệ thống – cấu trúc, bài viết đưa ra một cái nhìn tổng thể về hệ thống thế giới hiện nay.

Từ khóa: Hệ thống thế giới, cấu trúc, quyền lực, mẫu hình, luật lệ, Trung Quốc, Mỹ

Đặt vấn đề

Hệ thống thế giới là một khái niệm trừu tượng, là sản phẩm trong tư duy của con người. Cũng như phần lớn các đối tượng nghiên cứu của quan hệ quốc tế, hệ thống thế giới được nhìn nhận thông qua nhận thức và đánh giá của con người. Trải qua một quá trình hình thành, vận hành và phát triển, hệ thống thế giới hiện đại đã phức tạp hơn rất nhiều. Những chủ thể mới, những chính sách mới, những mối quan hệ đan xen của nhiều trạng thái khác nhau đã khiến hệ thống thế giới trở thành một bối cảnh cho các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội xuyên quốc gia; đồng thời trở thành đối tượng để các chủ thể tác động đến. Do đây là một chủ đề rất rộng lớn, bài viết này không thể đi sâu giải thích cặn kẽ từng khía cạnh, từng bộ phận cấu thành hay các xu hướng vận động một cách chi tiết. Bằng những cách tiếp cận hệ thống – cấu trúc, mục tiêu mà bài viết này hướng tới là vẽ ra một bức tranh toàn cảnh, tổng thể về hệ thống thế giới hiện đại ngày nay với ba khía cạnh: (i) phân bổ quyền lực, (ii) các mẫu hình quan hệ chủ đạo; và (iii) luật lệ chung.

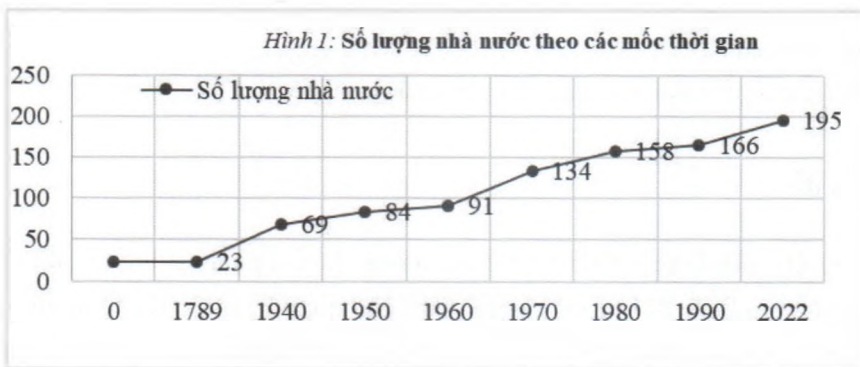
*TS. Viện Chính trị và Kinh tế thế giới

** TS. Viện Nghiên cứu Trung Quốc

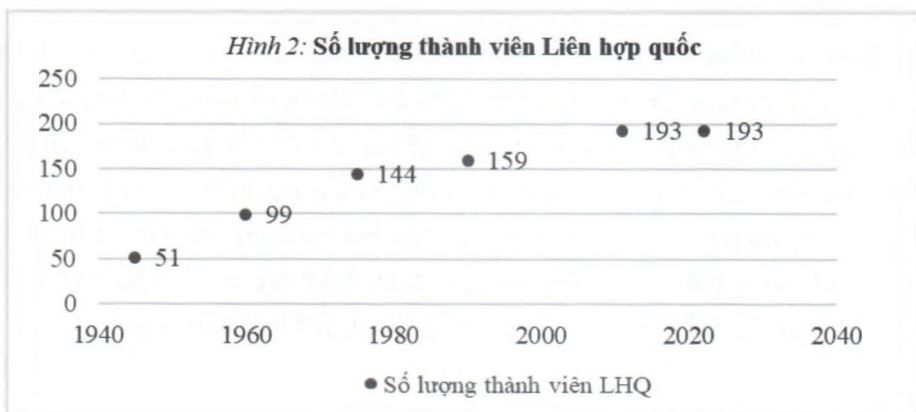
1. Các chủ thể của hệ thống thế giới hiện đại

Hệ thống thế giới bao hàm sự xuất hiện, tham dự và cấu trúc của các mối quan hệ tồn tại ở cấp độ toàn cầu. Hệ thống đó chứa đựng vai trò và sự tương tác của cả các tác nhân nhà nước và phi nhà nước, cùng với các tổ chức quốc tế (IGO), các tập đoàn đa quốc gia (MNC) và các tổ chức phi chính phủ (NGO).

Hệ thống thế giới hiện đại đã tồn tại khoảng 500 năm. Trước đó, con người thường được tổ chức xã hội trong những đơn vị chính trị hỗn tạp và chưa rõ chủ quyền, chẳng hạn như các thành bang, đế chế, v.v... Trong khoảng 200 năm trở lại đây, quan điểm phổ biến rằng các dân tộc – những nhóm người chia sẻ bản sắc, ngôn ngữ và văn hóa chung – nên có nhà nước riêng. Hầu hết các nhà nước giờ đây là các quốc gia – dân tộc. Nhưng kể từ Thế chiến thứ hai, quá trình phi thực dân hóa ở châu Á và châu Phi đã tạo ra thêm nhiều nhà nước, không ít trong số đó không phải là các quốc gia – dân tộc. Tiến trình độc lập của các nước cựu thuộc địa, hay tan rã của các nhà nước liên bang trong nửa cuối thế kỷ XX đã khiến số lượng nhà nước trên thế giới tăng lên đáng kể.⁽¹⁾



Nguồn: Tổng hợp của tác giả.



Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Một số chủ thể khác được coi là một nhà nước hoặc đất nước mặc dù họ không được thừa nhận chính thức về ngoại giao. Trường hợp điển hình nhất là Đài Loan. Khu vực lãnh thổ này hoạt động hoàn toàn độc lập nhưng Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tuyên bố chủ quyền và cũng không coi khu vực này là thành viên Liên hợp quốc. Những vùng lãnh thổ khác vốn là thuộc địa và giờ được coi là khu vực lãnh thổ hải ngoại, chẳng hạn như Puerto Rico (thuộc Mỹ), Bermuda (thuộc Anh), Martinique (thuộc Pháp), quần đảo Antilles (thuộc Hà Lan), v.v... Hồng Kông, vùng lãnh thổ dưới sự kiểm soát của Anh trong 99 năm đã trở về Trung Quốc năm 1997 và được coi là một đặc khu hành chính với công thức “một quốc gia, hai chế độ”. Tình trạng của Tòa thánh Vatican cũng tương đối mơ hồ, như trường hợp của Palestine – nhà nước năm 2012 đã cùng Vatican trở thành quan sát viên của Liên hợp quốc. Những vùng như Donesk (Ukraina), Kurdistan (Iraq), Abkhazia (Georgia), Somaliland (Somalia) có thể kiểm soát lãnh thổ nhưng không được quốc tế công nhận.

Nhưng các quốc gia - dân tộc chưa bao giờ đơn độc trong hệ thống thế giới. Nhiều chủ thể khác nhau luôn thách thức tầm ảnh hưởng của họ. Thuật ngữ tổ chức phi chính phủ thường đề cập đến bất kỳ bên tham gia nào trong hệ thống thế giới không phải là chính phủ nhưng có thể có tác động đến các quyết định hoặc chính sách liên quan đến quốc tế của một hoặc nhiều quốc gia. Ví dụ về các tổ chức quốc tế sẽ là IGO, tổ chức phi chính phủ NGO, công ty đa quốc gia (MNC), phương tiện truyền thông tin tức quốc tế, các phần tử vũ trang cố gắng giải phóng lãnh thổ của họ khỏi sự cai trị bên ngoài hoặc các nhóm khủng bố. Một cá nhân cũng có thể là một chủ thể không chuyên. Ví dụ về những cá nhân quyền lực có một không hai như các chính trị gia, những tỷ phú/tài phiệt, hay những kẻ trùm khủng bố.⁽²⁾

IGO là một cấu trúc thể chế chính thức vượt qua ranh giới quốc gia. Các quốc gia tạo ra chúng bằng hiệp định hoặc hiệp ước đa phương. IGO thường hoạt động như một hiệp hội các quốc gia sử dụng quyền lực giống như nhà nước thông qua các cơ quan giống như chính phủ. Hiệp ước thành lập xác định các giới hạn về năng lực pháp lý của IGO. Đây là sự khác biệt chính giữa nhà nước và IGO. IGO chỉ sở hữu các quyền hạn được cấp cho nó trong văn bản hiệp định ban đầu bởi các quốc gia đã tạo ra nó, và không thể hoạt động hợp pháp vượt quá những quyền hạn đó. Ví dụ về IGO bao gồm LHQ, NATO và Liên minh châu Âu (EU).⁽³⁾

Khác với IGO, NGO là tổ chức tự nguyện của các cá nhân, tư nhân, cam kết giải quyết nhiều vấn đề nhưng không thay mặt cho bất kỳ chính phủ cụ thể nào. Nhờ sự kết nối ngày càng tăng, một phần kết hợp với những cải tiến trong công nghệ thông tin liên lạc và vận tải, các tổ chức, cơ quan và nhóm phi chính phủ chuyên biệt đã vươn lên trên toàn cầu và có mức độ ảnh hưởng chưa từng có trong hệ thống thế giới hiện đại. Các tổ chức phi chính phủ thường thuộc một trong hai loại. Thứ nhất, những tổ chức phi chính phủ có

trọng tâm phổ biến là phi thương mại (phi lợi nhuận) và phi đảng phái. Các tổ chức dạng này có thể liên quan đến các tổ chức viện trợ nhân đạo, các nhóm nhân quyền, các nhà bảo vệ môi trường hoặc các phong trào xã hội mới. Các tổ chức đại diện của loại hình đầu tiên này là Tổ chức Ân xá Quốc tế, Tổ chức Hòa bình Xanh, Chữ Thập Đỏ, và Tổ chức Cứu trợ Trẻ em⁽⁴⁾. Thứ hai, những tổ chức chủ yếu tập trung vào lợi nhuận, đại diện là các MNC. Các MNC, đôi khi được gọi là các tập đoàn xuyên quốc gia (TNC), là các tác nhân toàn cầu thực hiện các hoạt động thương mại vì lợi nhuận ở nhiều quốc gia, thực sự đã mang tính toàn cầu về bản chất, chỉ với một trụ sở chính của công ty tại quốc gia mẹ của họ. Sản xuất không còn phải đặt tại trụ sở chính. Với khối tài sản khổng lồ của mình, tác động của MNCs đối với nền kinh tế toàn cầu là vô cùng lớn. Phần lớn ảnh hưởng này nằm trong lĩnh vực thương mại và đầu tư quốc tế. Ngoài việc được ghi nhận là một lực lượng hiện đại có những đóng góp cho sự phát triển, MNC đôi khi còn nhận được những phê phán, bị buộc tội khai thác các quốc gia kém phát triển trong tiến hành thương mại tự do của doanh nghiệp.⁽⁵⁾

Bảng 1: Các chủ thể của hệ thống thế giới hiện đại

Loại hình	Chủ thể	Ví dụ
Các tổ chức liên chính phủ quốc tế	Thành viên là các chính phủ của các nhà nước	Liên hợp quốc, Liên minh châu Âu, Hiệp hội các nước Đông Nam Á
Các tổ chức phi chính phủ	Thành viên là những cá nhân hoặc nhóm độc lập	Tổ chức Chữ thập đỏ quốc tế, Tổ chức Ân xá quốc tế, Liên minh hàng không dân dụng quốc tế
Các công ty đa quốc gia	Các công ty đa sở hữu, hoạt động xuyên biên giới	Apple, Samsung, Wal-mart
Các chủ thể khác	Các chính trị gia, các cá nhân, công dân, các nhóm lợi ích, nhóm khủng bố	Donald Trump, Nhà nước Hồi giáo tự xưng

2. Cấu trúc của hệ thống thế giới hiện đại

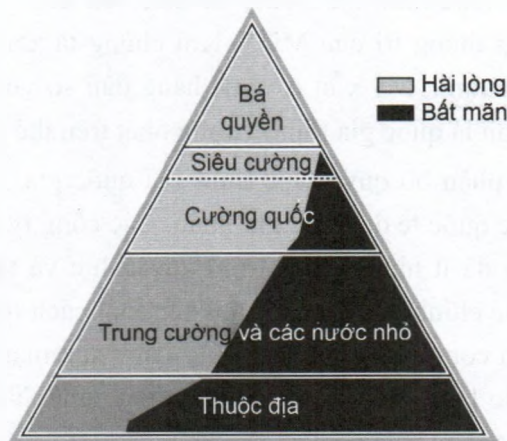
“Trong hệ thống luôn có cấu trúc - bộ phận được coi là quan trọng nhất của hệ thống. Cấu trúc trong quan hệ quốc tế có ba phương diện chính, đó là sự phân bố quyền lực, mẫu hình quan hệ phổ biến và luật lệ chung”⁽⁶⁾. Theo đó, trong hệ thống thế giới hiện đại, cấu trúc của hệ thống này được cấu thành bởi ba yếu tố: phân bố quyền lực, các dạng thức quan hệ, và các cơ chế/thể chế phản ánh luật lệ chung mà các chủ thể cần phải tôn trọng.

Phân bố quyền lực

Cấu trúc chính trị của hệ thống thể hiện sự sắp xếp cụ thể các chủ thể trong hệ thống theo trục quyền lực. Trong khi tình trạng vô chính phủ quyền lực là một hằng số chung

của hệ thống chính trị thế giới, thì sự phân bố quyền lực theo cấu trúc là một biến số cụ thể của nó. Vị trí khác nhau của các quốc gia trong cấu trúc của hệ thống chính trị thế giới cũng là kết quả của sự bất bình đẳng về tiềm lực quyền lực của các quốc gia đó. Nếu mỗi quốc gia có một năng lực nhất định thì một số quốc gia có nhiều năng lực hơn và do đó là một cường quốc lớn, tức là họ có địa vị như một cường quốc. Ngoài cường quốc, trong cấu trúc quyền lực hiện tại còn có siêu cường, và những cường quốc ở cấp độ thấp hơn. Sự chênh lệch của các quốc gia chỉ ra rằng cấu trúc của hệ thống chính trị thế giới có thứ bậc. Hệ thống phân cấp này không dựa trên sự chuyên môn hóa của các tác nhân như trong cấu trúc chính trị của nhà nước, mà dựa trên sự khác biệt về quyền lực và năng lực. Trong mọi hệ thống chính trị thế giới và cả trong hệ thống các quốc gia có quyền bình đẳng, một số chủ thể có quyền lực hơn những tác nhân khác - và chỉ những tác nhân này mạnh mẽ hơn mới quyết định các mối quan hệ cơ bản và các chuẩn mực hành vi trong hệ thống. Quyết định này không phải là tự nguyện - đây là ý chí của một quốc gia chỉ trong những trường hợp ngoại lệ, về nguyên tắc, nó là kết quả của sự xung đột lợi ích quyền lực và tiềm năng của các cường quốc. Hình 3 sau đây cho thấy, cấu trúc kim tự tháp quyền lực trong hệ thống chính trị thế giới như thế nào.

Hình 3: Kim tự tháp quyền lực



Nguồn: Organski, Abramo Fimo Kenneth, 1961, "The Power Transition. In: International Politics and Foreign Policy. A Reader in Research and Theory." In *International Politics and Foreign Policy*, by James N. Rosenau. New York: Free Press of Glencoe, pg. 374.

Leslie Gelb (2009), một chuyên gia chính sách đối ngoại nổi tiếng, bác bỏ ý kiến cho rằng Mỹ đang bước vào một thời kỳ mà tầm quan trọng của họ đối với thế giới sẽ giảm xuống, tương ứng với việc vị trí đỉnh cao quyền lực bị thách thức:

Cấu trúc của quyền lực toàn cầu được quyết định là hình chóp — với Mỹ đứng đầu, cấp thứ hai gồm các nước lớn (Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Nga, Vương quốc Anh,

Pháp, Đức và Brazil) và một số nước ở cấp giảm dân bên dưới. Ngay cả những quốc gia nhỏ nhất cũng chiếm một phần của kim tự tháp quốc tế và đặc biệt có đủ sức mạnh để chống lại kẻ mạnh. Nhưng trong số tất cả các quốc gia, chỉ có Mỹ là một cường quốc toàn cầu thực sự với tầm hoạt động toàn cầu.⁽⁷⁾

Bổ sung cho sức mạnh quân sự của Mỹ là sức mạnh kinh tế tuyệt vời của nước này. Với chưa đầy 5% dân số toàn cầu, Mỹ chiếm hơn 1/5 thu nhập toàn cầu và gần 1/3 tổng chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển của toàn thế giới. Hơn nữa, Mỹ tiếp tục sử dụng sức mạnh mềm to lớn vì nước này là trung tâm của truyền thông toàn cầu và văn hóa đại chúng, qua đó các giá trị của nước này lan rộng trên toàn thế giới⁽⁸⁾. Sự hợp nhất hiếm có của sức mạnh quân sự, kinh tế và văn hóa này mang lại cho Mỹ khả năng phi thường trong việc định hình tương lai toàn cầu theo ý muốn của mình. Đây là lý do tại sao vị trí siêu cường độc nhất của Mỹ trên đỉnh kim tự tháp quyền lực toàn cầu.

Những người khác nhìn thế giới từ một góc độ hơi khác, nhận thấy một sự chuyển đổi lớn được đánh dấu bằng sự lên ngôi của các cường quốc khác trong cái đã được tạo ra là một thế giới "hậu Mỹ", trong đó nhiều nhà nước và các tác nhân phi quốc gia khác giúp xác định và chỉ đạo cách chúng ta ứng phó với những thách thức toàn cầu. Ở cấp độ chính trị-quân sự, Mỹ vẫn ở trong một thế giới siêu cường duy nhất. Nhưng ở mọi khía cạnh khác — công nghiệp, tài chính, giáo dục, xã hội, văn hóa — phân bổ quyền lực đang chuyển dịch, rời xa sự thống trị của Mỹ⁽⁹⁾. Khi chúng ta xem xét nhiều khía cạnh về ý nghĩa của việc thịnh vượng, Mỹ vẫn ở vị trí hàng đầu so với nhiều đồng minh phương Tây - mặc dù không còn là quốc gia thịnh vượng nhất trên thế giới.

Bên cạnh cấu trúc phân bổ quyền lực giữa các quốc gia, vai trò của các chủ thể phi quốc gia trong quan hệ quốc tế đã được ghi nhận. Các công ty xuyên quốc gia hay các tập đoàn đa quốc gia vốn đã ít nhiều làm lu mờ quyền lực và tầm ảnh hưởng của các nhà nước. Khi năng lực các chính phủ đang bị thu hẹp một cách tương đối thì các chủ thể phi quốc gia, các tập đoàn công nghệ đang tích lũy được sức mạnh to lớn, không chỉ về tiền mà quan trọng nhất, đó là dữ liệu và sức mạnh công nghệ. Ngày nay, các TNC đóng vai trò to lớn không chỉ trong việc cung cấp các dịch vụ thiết yếu và thúc đẩy đổi mới mà còn bảo vệ chúng ta trong không gian mạng vốn ngày càng trở nên quan trọng, đó là công việc mà các chính phủ từng thực hiện. Nếu nói về tiền, các tập đoàn lớn chắc chắn còn mạnh hơn những nước tầm trung. Apple, với khoảng 240 tỉ USD dự trữ, về lý thuyết có thể khởi động một chương trình đầu tư lớn gấp đôi Kế hoạch Marshall (tính theo giá trị đồng USD ngày nay); và nếu so sánh nguồn thu của tập đoàn này với ngân sách quốc gia của các nước, thì đứng thứ 23 trong danh sách những chủ thể có nguồn thu lớn nhất toàn cầu⁽¹⁰⁾, trên cả Bỉ, Nga, Ấn Độ và Mexico. Nếu chúng ta lập danh sách 100 nền kinh tế lớn nhất thế giới, sẽ có 69 tập đoàn và 31 quốc gia, theo tính toán của World Bank⁽¹¹⁾.

Hơn 1/3 thương mại toàn cầu đơn thuần là sự trao đổi giữa các đơn vị khác nhau trong cùng một tập đoàn chứ không phải giữa các quốc gia. Về kinh tế, các công ty công nghệ vốn đã là một phần quan trọng, thậm chí không thể thiếu, của các tiến trình xuyên quốc gia. Ngành công nghiệp truyền thông và giải trí được sở hữu xuyên quốc gia với trị giá ước tính 2,34 nghìn tỉ USD trong năm 2021 và định hướng đi cùng với các doanh nghiệp tư bản⁽¹²⁾.

Bảng 2: So sánh quyền lực giữa chủ thể quốc gia và MNC

Quốc gia	MNC
Kiểm soát các yếu tố mà TNCs đòi hỏi (tài nguyên thiên nhiên, lao động, thị trường...)	Kiểm soát các nguồn lực mà nhà nước đòi hỏi (vốn, tuyển dụng, công nghệ, quản trị...)
Quyền lập pháp	Những ưu thế quốc tế khó thay thế (dây chuyền sản xuất, mạng lưới phân phối...)
Quyền từ chối cung cấp dịch vụ an ninh	Sức ép hoặc sự từ chối của nhà nước làm chùn chân nhà đầu tư khác
Là đối tượng cạnh tranh giữa các TNCs trong việc tiếp cận các nguồn lực	Là đối tượng để các nước mời chào đầu tư
Lợi dụng các nguồn lực của TNCs	Từ chối mở rộng kinh doanh
Quốc hữu hóa các doanh nghiệp nước ngoài	Đóng cửa doanh nghiệp

3. Các mẫu hình quan hệ phổ biến của hệ thống thế giới hiện đại

Những thay đổi nhanh chóng, không lường trước được trong chính trị thế giới tạo ra sự không chắc chắn về tương lai toàn cầu. Đối với những người lạc quan, những chuyển đổi nhanh chóng sau sự sụp đổ của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa đã mở ra một thế hệ tương đối ổn định về chính trị⁽¹³⁾ và báo hiệu sự phổ cập của nền dân chủ tự do phương Tây như là hình thức chính phủ cuối cùng⁽¹⁴⁾. Đối với những người bi quan, những thay đổi này không cho thấy lịch sử kết thúc mà là sự nổi lại các cuộc tranh giành quyền thống trị và sự phản đối về các ý tưởng và hệ tư tưởng đang tranh cãi.

Dù có tranh luận nhưng tất cả đều phải thừa nhận rằng, trong những năm sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, tính lưỡng cực được thay thế bởi tính đơn cực - một cấu trúc quyền lực bá quyền chỉ với một siêu cường chiếm ưu thế. Tuy nhiên, khi thời gian trôi qua, các cường quốc khác bắt đầu tranh giành ảnh hưởng khi năng lực ngày càng tăng trên chính trường thế giới. Nói cách khác, mẫu hình quan hệ cạnh tranh giữa các chủ thể trong giai đoạn này là giữa một siêu cường Mỹ đang suy yếu tương đối so với những cường quốc khác đang nổi lên như Trung Quốc, Nga và một số nước khác. Cuộc cạnh tranh mới này đã thúc đẩy cuộc tranh luận về việc liệu đa cực có phải là cách thức mô tả tốt hơn sự phân

bỏ quyền lực đang nổi lên trong hệ thống chính trị thế giới hay không Điều đáng quan tâm là điều này có thể có ý nghĩa như thế nào đối với quan hệ giữa các cường quốc trong việc vượt qua những thách thức mới và khó khăn trên chính trường thế giới đương đại.

Vị thế là một siêu cường, một “cực” hay trung tâm quyền lực duy nhất, không có đối thủ thực sự, đã đặt cho Mỹ những trách nhiệm nặng nề. Ở góc độ cực đoan, chủ nghĩa đơn phương có thể khiến Mỹ giống như một bá quyền trong tiến trình dẫn dắt các công việc của thế giới. Đặc trưng cho chính sách đối ngoại của Mỹ vào đầu thế kỷ, sự nhấn mạnh của Học thuyết Bush về chủ nghĩa đơn phương đã dẫn đến sự gia tăng tinh thần chống Mỹ từ năm 2003 đến năm 2008 mà dường như là một phản ứng, hơn cả những quyết định chính sách đối ngoại gây tranh cãi, đối với việc xây dựng và thực hiện đơn phương không được kiểm soát của họ. Đối với dư luận thế giới, tính hợp pháp của quá trình hoạch định chính sách đối ngoại quan trọng hơn kết quả của quá trình sau này⁽¹⁵⁾. Thật vậy, mọi cường quốc hàng đầu trước đây đều dễ bị ảnh hưởng bởi sự gia tăng quá mức của đế quốc, khoảng cách giữa nguồn lực bên trong và các cam kết bên ngoài⁽¹⁶⁾. Một dạng thức đối đầu, hoặc cũng có thể coi là một điểm khó trong việc duy trì cấu trúc hoàn chỉnh trong hệ thống thế giới có liên quan đến sự xuất hiện và hành vi của những nhà nước bất hảo. Nhà nước bất hảo là những chính phủ thường xuyên vi phạm các tiêu chuẩn quốc tế về hành vi có thể chấp nhận được. Các ví dụ hiện tại về các quốc gia bất hảo theo quan điểm của phương Tây là Triều Tiên và Iran. Đây là một thực thể có chủ quyền, công khai hung hăng, ít hoặc không quan tâm đến các chuẩn mực của hệ thống thế giới, và đặc biệt là chống lại trật tự thế giới do phương Tây dẫn dắt. Như vậy, những nước bất hảo luôn bị coi là một mối đe dọa đối với hòa bình quốc tế. Những nhà nước bất hảo có thể cố gắng gây ảnh hưởng lên các nhà nước khác bằng một số cách. Nó có thể đe dọa hoặc thực sự phát triển, thử nghiệm vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc các hệ thống tên lửa đạn đạo, gây hấn với các nước khác. Họ có thể vi phạm các hiệp ước quốc tế hoặc tài trợ cho chủ nghĩa khủng bố⁽¹⁷⁾.

Một dạng thức mẫu hình quan hệ khác tương đối phổ biến, giống như phần đề của cuộc cạnh tranh giữa các cường quốc, là sự hợp tác và phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế. Thúc đẩy một thế giới gắn kết cũng là mục tiêu chiến lược quan trọng của Mỹ và các nước đồng minh chủ chốt sau năm 1945. Trong suốt những năm 1970, logic của sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng mở rộng sang các thị trường vốn và dịch vụ tài chính, đầu tư và thương mại quốc tế, thúc đẩy tiến trình toàn cầu hóa với tư cách là một xu thế không thể bị đảo ngược. Hợp tác khu vực cũng là một mẫu hình quan hệ phổ biến. Trên tinh thần của chủ nghĩa khu vực, sự hợp tác giữa các nhà nước đã bùng nổ trong một phần tư thế kỷ qua. Nhiều dạng thức hợp tác, nhất là các hiệp định thương mại khu vực (RTA) đã ra đời. Các sáng kiến quan trọng cũng đã được thực hiện để thúc đẩy hợp tác tài chính khu vực

sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997-8. Số lượng RTA đã bùng nổ kể từ khi WTO được thành lập vào năm 1995. Đến cuối tháng 4 năm 2019, trong số 164 thành viên của WTO, chỉ có một thành viên là Mauritania không phải là thành viên của một hoặc nhiều RTA. Đến năm 2019, WTO và tổ chức tiền nhiệm của nó đã được thông báo về hơn 467 hiệp định khu vực vẫn còn hiệu lực (WTO 2019). Sự gia tăng lớn về số lượng các RTA trong 20 năm qua đi kèm với cuộc tranh luận sôi nổi về mối quan hệ của nó với tự do hóa thương mại ở cấp độ toàn cầu. Các RTA sẽ tạo điều kiện thuận lợi hay cản trở tự do hóa thương mại toàn cầu, hay các hiệp định khu vực là “bước đệm” hay “cú vấp”⁽¹⁸⁾?

Bên cạnh đó, toàn cầu hóa kinh tế liên quan đến thương mại, dòng vốn và sự di chuyển của lao động, và một yếu tố quan trọng trong quá trình đó là toàn cầu hóa sản xuất. Với việc dỡ bỏ dần các rào cản thương mại và dòng vốn trở nên dễ dàng hơn, toàn cầu hóa sản xuất đã phát triển mạnh mẽ. Dòng vốn FDI phản ánh xu hướng hội nhập trên quy mô địa lý ngày càng lớn. Chuỗi cung ứng đã mở rộng đến các khu vực mới trên toàn cầu và tích hợp các hoạt động sản xuất khu vực riêng biệt trước đây⁽¹⁹⁾. Không còn cần thiết phải sản xuất hàng hóa tại một địa điểm. Mặc dù một sản phẩm có thể mang nhãn hiệu được sản xuất tại một quốc gia cụ thể, các thành phần của sản phẩm đó có thể đến từ các địa điểm khác nhau. Riêng đối với các sản phẩm công nghệ cao, việc nghiên cứu và phát triển thường được thực hiện ở các nước phát triển, các linh kiện được sản xuất ở các nước khác nhau tùy theo năng lực của họ, và việc lắp ráp cuối cùng diễn ra ở nước khác. Cách tiếp cận này cũng được sử dụng cho các mặt hàng sử dụng nhiều lao động như hàng may mặc, giày dép, v.v ... Thật vậy, cả đầu tư vào các cơ sở sản xuất hoặc công ty con (FDI) ở nước ngoài và việc thiết lập mạng lưới sản xuất toàn cầu (GVC) đã tăng đáng kể kể từ những năm 1970 nhờ sự phối hợp của các nhà nước và dẫn dắt của các TNC⁽²⁰⁾.

4. Luật lệ chung của hệ thống thế giới hiện đại

Hệ thống thế giới thường được quan niệm là đa cực, lưỡng cực hoặc đơn cực. Sự phân loại này dựa trên mức độ tập trung của các nguồn lực vật chất, chính trị và đặc biệt là quân sự giữa các quốc gia chủ chốt. Nó không tính đến các cơ hội và nghĩa vụ của các cơ quan tổ chức quốc tế. Các học giả sử dụng cách phân loại này bỏ qua thực tế rằng các hệ thống thế giới, bao gồm cả hệ thống thể chế quốc tế, là như vậy bởi vì các chủ thể chính trị sở hữu nguồn lực lãnh đạo toàn cầu cần các thể chế tổ chức để mang lại tính hợp pháp cho các chiến lược chính phủ của họ. Đồng thời, các thể chế đó đặt ra các nghĩa vụ đối với các chủ thể của hệ thống thế giới như tôn trọng các quy tắc và thủ tục của thể chế và đối với các quyết định của tập thể các thành viên.

Tiếp nối các tổ chức sơ khai, được thành lập vào nửa sau thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tổ chức liên chính phủ đầu tiên có

tầm quan trọng về chính trị là Hội quốc liên. Mục tiêu chính của nó là giải pháp cho các vấn đề an ninh của các nhà nước thông qua cơ chế an ninh tập thể. Sau năm 1945, một loạt các tổ chức liên chính phủ quốc tế (IGO) được thành lập, cấu thành những thể chế ở các cấp độ khác nhau. Cơ cấu bao gồm một Đại hội đồng, các Hội đồng, Tổng thư ký và Tòa án Công lý - được thành lập bên trong Tổ chức Liên hợp quốc, tổ chức trung tâm của hệ thống thể chế quốc tế thế giới đương đại⁽²¹⁾. Các thủ tục và quy tắc của các tổ chức quốc tế tạo ra cấu trúc thông tin; họ xác định những nguyên tắc nào có thể chấp nhận được để làm cơ sở cho việc cắt giảm xung đột và liệu các hành động của chính phủ là hợp pháp hay bất hợp pháp⁽²²⁾.

Trong những năm đầu thành lập, Liên hợp quốc nhấn mạnh vào an ninh, một mối quan tâm vẫn chưa giảm bớt mà còn được gia nhập bởi các vấn đề xã hội, kinh tế, môi trường và các vấn đề an ninh phi quân sự khác. Thúc đẩy phát triển kinh tế có vai trò quan trọng, với Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Ngân hàng Thế giới và một số lượng đáng kể các IGO toàn cầu và khu vực khác đang nỗ lực để cải thiện phúc lợi kinh tế của những người bị thiếu thốn vì vị trí của họ ở các nước nghèo, giới tính của họ hoặc một số nguyên nhân khác. Riêng UNDP có ngân sách khoảng 1 tỷ USD và là đầu mối cung cấp khoảng 3 tỷ USD viện trợ nước ngoài khác từ các quốc gia riêng lẻ để hỗ trợ hàng nghìn dự án trên toàn cầu. Quỹ Phát triển Phụ nữ của Liên hợp quốc (UNIFEM) tập trung vào việc cải thiện cuộc sống của phụ nữ ở các nước nghèo nhất. Thúc đẩy luật pháp và chuẩn mực quốc tế là một vai trò quan trọng khác của Liên hợp quốc và các IGO khác. Ví dụ, các tòa án quốc tế liên kết với IGO giúp thiết lập tiền lệ pháp. IGO cũng tài trợ cho các hiệp ước đa quốc gia, có thể thiết lập giá định về luật. Hơn 300 hiệp ước như vậy đã được đàm phán thông qua sự bảo trợ của Liên hợp quốc.

Việc bắt đầu vòng đàm phán Doha là một sự khẳng định lại sự phát triển của chế độ thương mại thế giới kể từ giữa thế kỷ XX. Trọng tâm của cơ chế này là tạo ra các quy tắc theo đó các quốc gia có thể trao đổi hàng hóa và dịch vụ với mức tối thiểu sự can thiệp của các chính phủ quốc gia, và phương tiện để hoàn thành nhiệm vụ đó là đạt được các thỏa thuận thông qua đàm phán quốc tế. Những thỏa thuận như vậy là một dạng quy định quan trọng, hay còn gọi là quản lý hệ thống, trong nền kinh tế quốc tế. Ngày nay, các quy định về thương mại được thực hiện nhiều nhất thông qua đàm phán các hiệp định thương mại, cũng như thông qua các hoạt động của các cơ quan trong nước. Cần phải duy trì một hệ thống thương mại công khai minh bạch và không phân biệt đối xử bởi vì những lựa chọn thay thế.

GATT, và bây giờ là WTO, trở thành trung tâm của hệ thống thương mại quốc tế. Thông qua các cuộc đàm phán tại các thể chế này, tương tự như việc xây dựng luật tại các nghị viện trong nước, các quốc gia đã thiết lập một cơ chế dựa trên quy tắc để điều chỉnh

thương mại quốc tế. Quá trình đàm phán đóng vai trò cực kỳ quan trọng đối với sự thành công của WTO, nhưng nó là một quá trình hay thay đổi và đôi khi mong manh. Khi nó thành công, các quy tắc của chế độ được nâng cao, và tất cả các quốc gia có thể được hưởng lợi từ sự ổn định và khả năng dự đoán cao hơn đến từ một chế độ dựa trên các quy tắc chứ không phải dựa trên trò chơi của quyền lực chính trị. Tuy nhiên, quá trình đàm phán không phải lúc nào cũng thành công, và sự thiếu vắng sự đồng thuận khiến WTO không thể giải quyết các vấn đề mà nhiều thành viên cho rằng cần phải giải quyết. Khi một bế tắc xảy ra trong WTO, luôn có nỗi lo rằng tổ chức này sẽ bị lu mờ và các quốc gia sẽ sử dụng các biện pháp khác, kể cả các hành động đơn phương, để giải quyết các vấn đề mà họ phải đối mặt trong hệ thống thương mại quốc tế.

Các thể chế khác của thế giới là tiền tệ, tài chính, thương mại, năng lượng và môi trường. IMF tìm cách điều chỉnh các mối quan hệ giữa tiền tệ của các quốc gia khác nhau. Liên kết chặt chẽ với IMF là sự di chuyển của vốn đầu tư. Chế độ thương mại được chia thành nhiều chế độ quy định việc tạo ra và kiểm soát việc tuân thủ các quy tắc đã thỏa thuận đối với thương mại hàng hóa, sản phẩm và dịch vụ. Các chế độ năng lượng đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực dầu mỏ và hạt nhân cũng như các nguồn năng lượng phi truyền thống khác. Cuối cùng, các chế độ môi trường giải quyết các tác động của sản xuất công nghiệp đối với trái đất, nước và khí quyển.

5. Mỹ, Trung Quốc, Nga và những biến động về cấu trúc của hệ thống thế giới đương đại

Thế giới ngày nay đông đúc, phức tạp và cạnh tranh hơn bất kỳ thời điểm nào trong giai đoạn hậu Chiến tranh Lạnh. Trật tự toàn cầu – một trạng thái của hệ thống thế giới xuất hiện sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc đã thay đổi đáng kể, tạo ra những thách thức chưa từng có đối với nước Mỹ nói riêng và cấu trúc của hệ thống thế giới nói chung.

Sự cạnh tranh giữa các cường quốc đã quay trở lại, và nó mang theo những rủi ro và sự đánh đổi phức tạp mà chúng ta không thể ngờ được. Trung Quốc đang phô diễn sức mạnh và mở rộng ảnh hưởng. Trung Quốc hiện nay không còn tán thành triết lý “giấu mình chờ thời”⁽²³⁾ của Đặng Tiểu Bình, và đã tăng tốc nỗ lực để không chỉ đưa Trung Quốc trở thành một nước ngang hàng về kinh tế toàn cầu với Mỹ, mà còn thay thế nước này trở thành cường quốc hàng đầu ở châu Á và thế giới. Sự trỗi dậy của Trung Quốc kể từ khi tiến hành cải cách mở cửa đã làm thay đổi cấu trúc chính trị toàn cầu. Bắt đầu với việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới vào tháng 12 năm 2001, Trung Quốc đã nhanh chóng chuyển đổi nền kinh tế của mình từ một “công xưởng của thế giới” với chi phí thấp thành một nước tiên phong trên toàn cầu về công nghệ tiên tiến; “Trung Quốc đã chuyển mình mạnh mẽ từ “nước chấp nhận tiêu chuẩn công nghệ” sang “nước định hình tiêu chuẩn

công nghệ”, nhất là một số công nghệ mới như mạng 5G⁽²⁴⁾. Đồng thời, họ đã chuyển đổi chuỗi cung ứng toàn cầu, cũng như ngoại giao quốc tế, tận dụng thành công của mình để trở thành đối tác thương mại và phát triển chính cho các nền kinh tế mới nổi trên khắp châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh.

Nhưng sự nổi lên của Trung Quốc với tư cách là một cường quốc toàn cầu cũng tạo ra căng thẳng. Những kỳ vọng ban đầu rằng sự hội nhập của Trung Quốc vào nền kinh tế toàn cầu sẽ dẫn đến tự do, dân chủ trong nước và có trách nhiệm hơn trên thế giới⁽²⁵⁾ đã trở thành một kỳ vọng quá lạc quan, đặc biệt là kể từ khi Chủ tịch Tập Cận Bình lên nắm quyền vào năm 2012. Bởi vì, “sự trở dậy thâm lặng” của Trung Quốc đã nhường chỗ cho những biểu hiện mạnh mẽ hơn về khát vọng cường quốc và vị thế quốc tế quyết đoán hơn, đặc biệt đối với các tranh chấp lãnh thổ của Trung Quốc ở biển Đông. Kết hợp với chương trình hiện đại hóa quân sự, châu Á cũng như Mỹ đều chú ý rằng sức mạnh kinh tế của Trung Quốc sẽ có những tác động địa chính trị.

Trong khi đó, Nga đang chứng minh rằng các cường quốc bị suy yếu ít nhất cũng có thể gây rối loạn cho hệ thống thế giới đương đại tương tự như các cường quốc đang trở dậy. Đó là cách thức vượt lên trên tầm ảnh hưởng của mình, tìm kiếm vị trí bằng cách khai thác sự chia rẽ ở phương Tây. Trọng tâm trong chính sách đối ngoại của Vladimir Putin trong những nhiệm kỳ làm lãnh đạo nước Nga đã đảo ngược sự suy yếu của Nga và vị thế quốc tế của nước này⁽²⁶⁾ - và kết quả là một nước Nga nhận thấy cách tốt nhất để duy trì vị thế cường quốc của mình là thách thức Mỹ với tư cách là nước dẫn dắt hệ thống thế giới.

Những thách thức này sẽ rất khó khăn trong bất kỳ thời đại nào, nhưng chúng đặc biệt cấp bách hiện nay, vào thời điểm mà sự thống trị duy nhất của Mỹ thời hậu Chiến tranh Lạnh đang mờ dần. Trong bối cảnh quốc tế ngày nay, Mỹ phải chấp nhận rằng họ không phải là người khổng lồ duy nhất trong hệ thống. Đó không phải là một lập luận về sự thất bại; nó chỉ đơn thuần là sự thừa nhận rằng Mỹ không còn chiếm giữ vị trí sức mạnh vô song mà chúng ta đã có được sau sự sụp đổ của Liên Xô. Tuy nhiên, những gì Mỹ vẫn còn giữ được là những ưu thế sẵn có và cơ hội để thể hiện vai trò là cường quốc chủ chốt của thế giới. Mỹ có quân đội tốt nhất thế giới, chi tiêu cho quốc phòng nhiều nhất thế giới; nền kinh tế Mỹ vẫn sáng tạo và dễ thích nghi nhất trên thế giới; những tiến bộ trong công nghệ đã mở ra tiềm năng to lớn; và Mỹ vẫn có nhiều đồng minh và đối tác tiềm năng hơn bất kỳ đối thủ nào của mình. Những lợi thế này không phải là vĩnh viễn hoặc tự nhiên mà có - nhưng chúng mang lại cho Mỹ điều kiện có thể duy trì một hệ thống với sự thống trị của nước Mỹ.

Kết luận

Tóm lại, hệ thống thế giới là một phạm trù rộng và phức tạp. Hệ thống thế giới tồn tại như một môi trường trong đó có sự tham gia của các quốc gia và các chủ thể khác. Dưới

góc độ cấu trúc, hệ thống thế giới bao gồm khía cạnh phân bổ quyền lực, các mẫu hình quan hệ phổ biến và luật lệ chung. Sự phân bổ quyền lực trên thế giới hiện nay đang là một chủ đề tranh luận lớn bởi quá trình chuyển dịch quyền lực không chỉ đơn thuần là câu chuyện giữa các quốc gia, mà còn phải đánh giá cả vai trò của các chủ thể phi quốc gia khác. Trong khi đó, xung đột/cạnh tranh với hợp tác vẫn là hai mô hình chủ đạo của hệ thống quốc tế. Tuy vậy, về cơ bản, những mối quan hệ giữa các chủ thể vẫn có thể được điều chỉnh bởi một hệ thống luật lệ chung, lấy Liên hợp quốc và các cơ chế quản trị toàn cầu quan trọng như WTO làm trung tâm. Mỗi giai đoạn lịch sử đều được đánh dấu bởi một sự thay đổi đáng chú ý nào đó. Tốc độ của những biến động trong hệ thống thế giới hiện đại dường như nhanh hơn, và hệ quả cũng sâu hơn bao giờ hết. Điều quan trọng không kém là tìm ra khả năng của sự tiếp nối giữa những biến động không ngừng đó.

* Bài viết là kết quả của Đề tài cấp bộ “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản về Hệ thống thế giới*”.

CHÚ THÍCH VÀ TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

(1) Có tổng số 195 quốc gia trên thế giới ngày nay. Con số này bao gồm 193 thành viên của Liên hợp quốc và 2 quốc gia là quan sát viên, bao gồm Tòa thánh Vatican và nhà nước Palestine. Trong danh sách này không bao gồm:

- Đài Loan: Theo Liên hợp quốc, vùng lãnh thổ này được đại diện bởi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

- Quần đảo Cook và Niue: Hai vùng lãnh thổ này nằm trong một liên minh tự do với New Zealand, cũng là thành viên của một số cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc và được thừa nhận có đủ năng lực xây dựng các hiệp ước, nhưng họ không phải thành viên quan sát viên của Liên hợp quốc.

- Các vùng lãnh thổ phụ thuộc và các vùng lãnh thổ tự trị.

- Các nước khác không được Liên hợp quốc thừa nhận là đang tự quản trị.

(2) Deibel, Terry L, 2007, *Foreign Affairs Strategy: Logic for American Statecraft*. New York: Cambridge University Press, pg. 44.

(3) Evans, Graham, and Jeffrey Newnham, 1998, *The Penguin Dictionary of International Relations*. London: Penguin Books, pg. 270.

(4) Griffiths, Martin and Terry O'Callaghan, 2002, *International Relations: The Key Concepts*. London: Routledge, pg. 199-201.

(5) Griffiths, Martin, and Terry O'Callaghan. 2002, tldd.

(6) Hoàng Khắc Nam, 2021, *Hệ thống - cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Hiện trạng và những tác động*, Tạp chí Cộng sản, , <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/824139/he-thong---cau-truc-khu-vuc-an-do-duong---thai-binh-duong--hien-trang-va-nhung-tac-dong.aspx#>.

- (7) Gelb, Leslie H, 2010, *Power Rules: How Common Sense Can Rescue American Foreign Policy*. Updated ed. edition. New York: Harper Perennial, pg. xv.
- (8) Nye, Joseph S, 2015, *Is the American Century Over?* Cambridge: Polity.
- (9) Zakaria, Fareed, 2009, *Thế giới hậu Mỹ*, Hà Nội, NXB Trí thức.
- (10) Babic, Milan, Eelke Heemskerk, and Jan Fichtner, 2018, *Who is more powerful - states or corporations?*, The Conversation, July 10, <https://theconversation.com/who-is-more-powerful-states-or-corporations-99616>.
- (11) Anderson, Sarah and John Cavanagh, 2000. *Top 200: The Rise of Corporate Global Power*, Institute for Policy Studies. https://www.iatp.org/sites/default/files/Top_200_The_Rise_of_Corporate_Global_Power.pdf
- (12) Guttman, A, 2022, *Value of the entertainment and media market worldwide from 2017 to 2026*, Statista. July 27, <https://www.statista.com/statistics/237749/value-of-the-global-entertainment-and-media-market/>.
- (13) Zakaria, Fareed, 2009, tldd.
- (14) Fukuyama, Francis, 1989, *The End of History?*, the National Interest (16): 3-18.
- (15) Fabbrini, Sergio, 2010, *Anti-Americanism and U.S. Foreign Policy: Which Correlation*, International Politics 47 (6), pg 557-573.
- (16) Kennedy, Paul, 1987, *The Rise and Fall of the Great Powers*. New York, Random House.
- (17) Griffiths, Martin, and Terry O'Callaghan, 2002, tldd, pg. 280-282.
- (18) Bhagwati, Jagdish, 2016, *The World Trading System at Risk*. New York: Princeton University Press.
- (19) UNCTAD, 2002, *World Investment Report 2002: Transnational Corporations and Export Competitiveness*, Geneva, UNCTAD.
- (20) UNCTAD, 2018, *World Investment Report 2018: Investment and New Industrial Policies*, UN Conference on Trade and Development, Geneva.
- (21) Puchala, Donald J, 2005, *World Hegemony and the United Nations*, International Studies Review 7 (4). Pg. 571-584.
- (22) Keohane, Robert O, 1998, *International Institutions: Can Interdependence Work?*, Foreign Policy (110), pg.82-96.
- (23) Nguyễn Thị Phương Hoa & Trần Thị Hải Yến, 2020, *Ngoại giao láng giềng của Trung Quốc từ Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc đến nay*, Lý luận Chính trị (8), pg. 113-118.
- (24) Lê Trung Kiên, 2021, *Trung Quốc thúc đẩy định hình tiêu chuẩn công nghệ toàn cầu và một số hàm ý chính sách đối với Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/824288/trung-quoc-thuc-day-dinh-hinh-tieu-chuan-cong-nghe-toan-cau-va-mot-so-ham-y-chinh-sach-doi-voi-viet-nam.aspx>.
- (25) Council for Foreign Relations. n.d, 2022, *What Happened When China Joined the WTO*, World 101, <https://world101.cfr.org/global-era-issues/trade/what-happened-when-china-joined-wto>.
- (26) Sputnik, 2019, *Chính trị gia Israel: Ông Putin khôi phục vị thế cường quốc cho nước Nga*. December 26, <https://sputniknews.vn/20191226/chinh-tri-gia-israel-ong-putin-khoi-phuc-vi-the-cuong-quoc-cho-nuoc-nga-8429948.html>